

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-12-2022
*Về việc tranh chấp về ly hôn
và nuôi con.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nước

Ông Phạm Phi Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc “tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Kiều D sinh năm 1999, địa chỉ ấp K, xã T, thị xã D, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Hồ Thanh T sinh năm 2000, địa chỉ ấp K, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 02-11-2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị Kiều D trình bày:*

Về hôn nhân: Do quen biết nhau nên bà và ông Hồ Thanh T tự nguyện tiến tới hôn có tổ chức lễ cưới, sống chung năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hòa ngày 17-02-2021. Sau lễ cưới vợ chồng bà sống tại ấp K, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Cuộc sống hạnh phúc, đến đầu năm năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bà và Ông T thường xuyên cự cãi, Ông T thường xuyên uống rượu, đánh đập bà, dẫn đến bà về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân đến nay chưa có đoàn tụ, nay bà yêu cầu ly hôn ông Hồ Thanh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Huỳnh Kiều H sinh ngày 08-12-2019. Bà D yêu cầu nuôi con và không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà D khai không có và không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 07-12-2022 và tại phiên tòa ông Hồ Thanh T trình bày:*

Về hôn nhân: Do quen biết nhau ông và bà Huỳnh Thị Kiều D tự nguyện tiến tới hôn có tổ chức lễ cưới, sống chung năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hòa ngày 17-02-2021. Sau lễ cưới vợ chồng ông sống tại ấp K, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do ông và Bà D thường xuyên cự cãi, ông thường xuyên uống rượu, đánh đập Bà D dẫn đến Bà D về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân đến nay chưa có đoàn tụ, nay ông đồng ý ly hôn bà Huỳnh Thị Kiều D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Huỳnh Kiều H sinh ngày 08-12-2019. Ông đồng ý giao cho Bà D nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông T không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông T khai không có và không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kiều D khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Hồ Thanh T, yêu cầu nuôi con tên Hồ Huỳnh Kiều H sinh ngày 08-12-2019. Xét đây là tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, do ông Hồ Thanh T có nơi cư trú tại ấp K, xã T, thị xã D nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại Điều 35 và điểm a Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho Bà D hợp lệ. Tuy nhiên, tại phiên tòa do Bà D vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bà D theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà D yêu cầu ly hôn Ông T. Hội đồng xét xử nhận thấy, Bà D và Ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân, sống chung năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hòa ngày 17-02-2021. Sau lễ cưới vợ chồng Bà D Ông T sống tại ấp Khoán Tiều, xã Trường Long Hòa. Cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do Bà D và Ông T thường xuyên cự cãi, Ông T thường xuyên uống rượu, đánh đập Bà D, dẫn đến Bà D về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Tại bản tự khai ngày 07-12-2022 và lời trình bày tại phiên hòa giải Ông T thừa nhận có thường xuyên cự cãi, thường xuyên uống rượu, đánh đập Bà D, dẫn đến Bà D về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Ông T và Bà D ly thân từ

đầu năm 2021 đến nay nhưng Ông T không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng để sống chung và tại phiên tòa Ông T đồng ý ly hôn Bà D. Từ phân tích trên cho thấy tình cảm vợ chồng Bà D Ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của Bà D là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu của Bà D yêu cầu nuôi con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy, Bà D và Ông T có 01 con chung tên Hồ Huỳnh Kiều H sinh ngày 08-12-2019, hiện đang sống với Bà D. Bà D yêu cầu được nuôi con, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ông T đồng ý giao con chung cho Bà D nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu tên Hồ Huỳnh Kiều H cho Bà D nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho Bà D biết, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng do Bà D không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà D và Ông T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà D và Ông T khai không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bà D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Kiều D. Cho bà Huỳnh Thị Kiều D ly hôn ông Hồ Thanh T.

2. Giao cho bà Huỳnh Thị Kiều D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hồ Huỳnh Kiều H sinh ngày 08-12-2019.

Bà Huỳnh Thị Kiều D cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Hồ Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chưa thành niên và có yêu cầu của các bên thì Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Kiều D không yêu cầu ông Hồ Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung tên Hồ Huỳnh Kiều H nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Kiều D và ông Hồ Thanh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Kiều D và ông Hồ Thanh T khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Kiều D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009930 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Bà Huỳnh Thị Kiều D đã nộp xong án phí.

7. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Trường Long Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nước Phạm Phi Long

Võ Thị Trung

